

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường giảm điểm trong phiên hôm nay

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều giảm điểm trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VCS, QNS

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn tại nhịp điều chỉnh trong các phiên cuối tuần.

31/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	960.99	-0.42%
VN30	879.06	-0.14%
HĐTL VN30	876.30	-0.23%
HNXIndex	102.51	0.34%
HNX30	179.26	0.29%
UPCoM	56.56	0.89%
USD/VNĐ	23,173	0.00%
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.39	-2
Lãi suất qua đêm (%)	1.67	-15
Dầu (WTI, \$)	61.68	0.00%
Vàng (LME, \$)	1,524.00	0.58%



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 960.99 (-0.42%)
KLGD (triệu CP) 144.2 (+0.4%)
GTGD (triệu US\$) 132.1 (-1.6%)

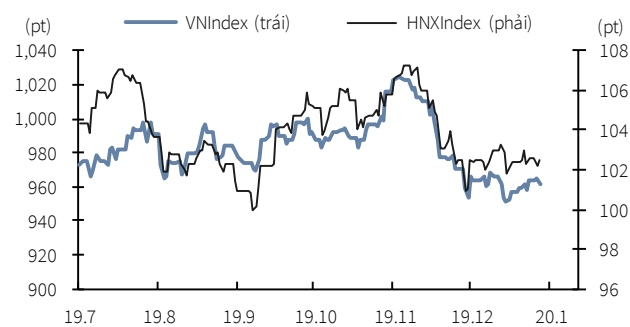
HNXIndex 102.51 (+0.34%)
KLGD (triệu CP) 25.8 (-2.9%)
GTGD (triệu US\$) 12.4 (+6.9%)

UPCoM 56.56 (+0.89%)
KLGD (triệu CP) 6.3 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 3.7 (+2.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -5.4

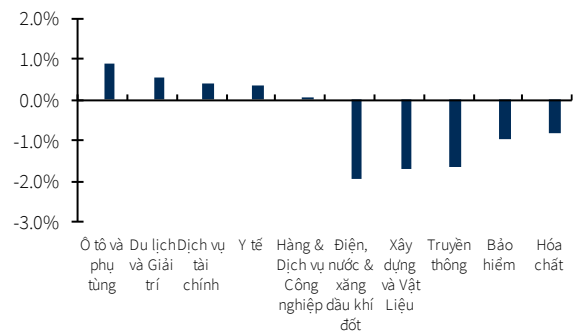
Thị trường giảm điểm trong phiên hôm nay trước áp lực bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu trụ cột (VHM, VCB, GAS...). Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp, tương đương mức ngày hôm qua và độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về số mã giảm điểm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tiêu cực hơn so với thị trường chung với rổ cổ phiếu VN30 có 6 mã tăng và 18 mã giảm điểm. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao có diễn biến phân hóa mạnh với các mã giảm sàn như ROS, HAI... trong khi FLC, FIT, HAR... tăng điểm. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng, sau 3 phiên mua ròng trước đó, với giá trị ở mức trung bình và tập trung ở ROS, VIC, HDB...

VN Index & HNX Index



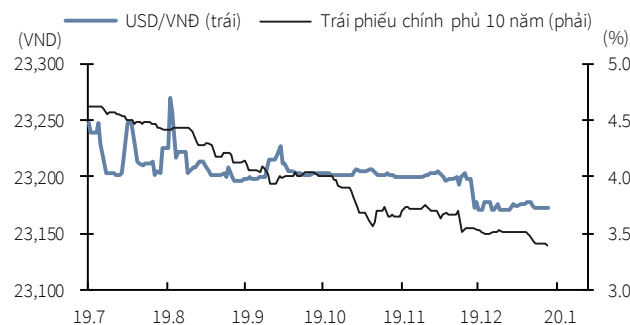
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



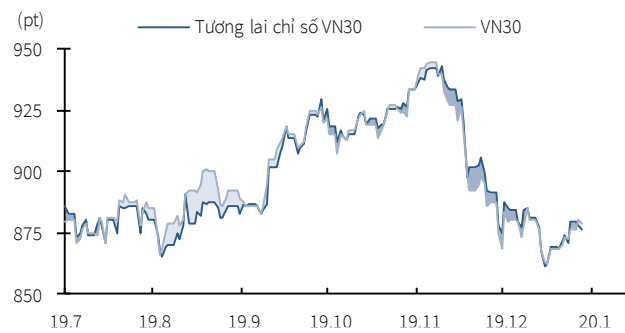
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	879.06 (-0.14%)
VN30 tương lai	876.3 (-0.23%)
Mở cửa	878.2
Cao nhất	879.8
Thấp nhất	874.8
Hợp đồng	62,528 (+10.1%)
KL HĐ mở OI	N/A

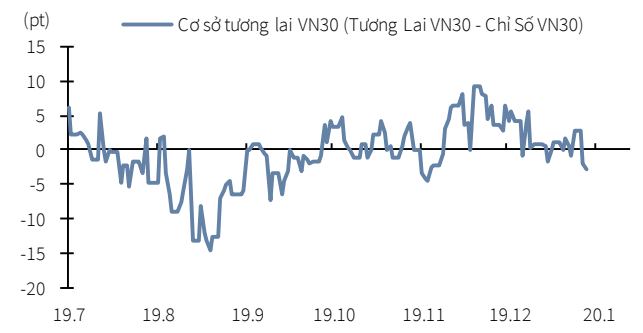
Cả 4 HĐTL đều giảm điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến giảm của chỉ số VN30 Index. Đáng chú ý, chênh lệch 2 HĐTL F2001 và F2002 với chỉ số VN30 tiếp tục ở mức âm phiên thứ 2 liên tiếp (lần lượt -2.76 đến -2.66 điểm), phản ánh tâm lý bi quan của NĐT trước triển vọng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản thị trường hồi phục nhẹ so với phiên hôm qua, tuy nhiên vẫn ở mức thấp. Tương ứng với đó, khối lượng lệnh đặt mua và khối lượng lệnh đặt bán tăng nhẹ với khối lượng lệnh đặt bán có phần chiếm ưu thế. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng ở F2001 với giá trị thấp.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



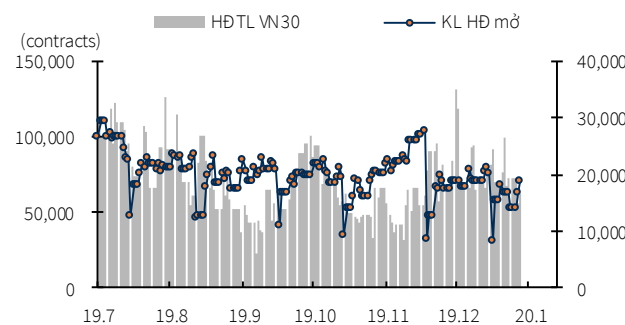
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



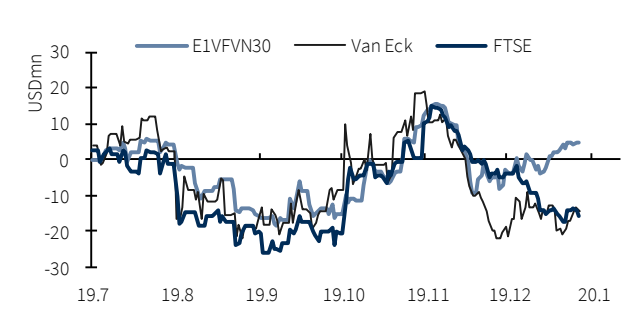
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

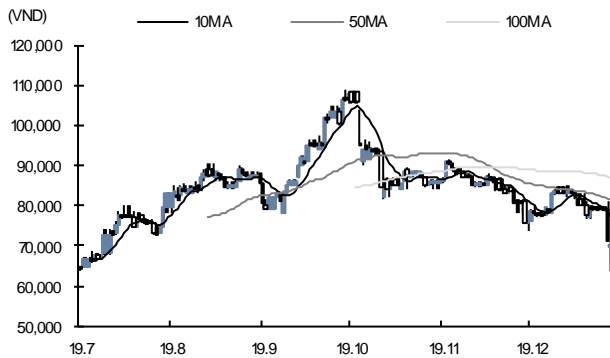
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

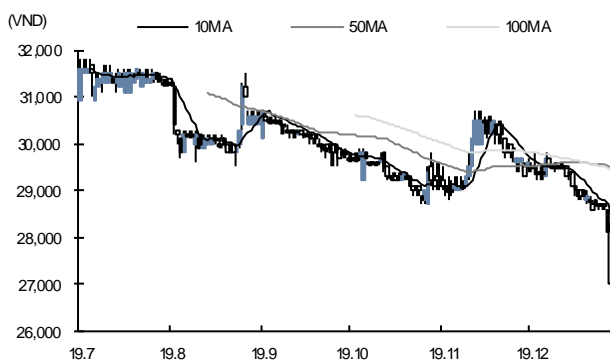
Công ty Vicostone (VCS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCS giảm -1.4% xuống 70,100 VND/cp.
- VCS mới đây đã công bố ước tính về kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4/2019 cũng như cả năm 2019. Theo đó, doanh thu thuần quý 4/2019 ước đạt 1,556 tỷ đồng, tăng hơn 19% so cùng kỳ. Công ty lãi sau thuế 446 tỷ đồng, tăng 12%. Như vậy cả năm 2019, VCS ước đạt doanh thu 5,555 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm trước. Lãi trước thuế và sau thuế lần lượt là 1,644 tỷ đồng và 1,400 tỷ đồng, đều tăng gần 25% so với kết quả năm 2018.

Công ty Đường Quảng Ngãi (QNS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- QNS giảm -4.9% xuống 27,000 VND/cp.
- QNS thông báo ước kết quả kinh doanh năm 2019 với doanh thu 8.000 tỷ đồng, hoàn thành 95% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thu về 1,203,5 tỷ đồng, vượt xa con số kế hoạch 199,2 tỷ đồng. So với năm ngoái, cả doanh thu và lợi nhuận đều giảm, lần lượt là 1% và 3%.
- Đáng chú ý, sang năm 2020, QNS đặt kế hoạch doanh thu 8.400 tỷ đồng và lãi 913 tỷ đồng. So với kế hoạch lợi nhuận năm 2019, kế hoạch năm 2020 cao gấp 4,6 lần.

Dự trữ ngoại hối năm 2019

Đạt mức cao kỷ lục

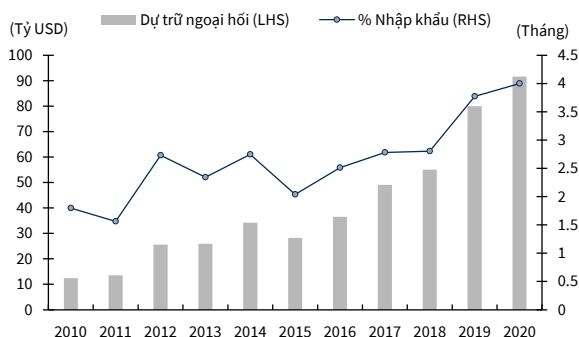
Dự trữ ngoại hối vào cuối năm 2019 ước tính vào khoảng 80 tỷ USD – tương đương khoảng 3.8 tháng nhập khẩu

- Số liệu từ NHNN cho biết lượng ngoại hối mua vào bổ sung Dự trữ ngoại hối trong năm 2019 vào khoảng 20 tỷ USD, đưa tổng dự trữ ngoại hối lên mức 80 tỷ USD – tương đương với 3.8 tháng nhập khẩu và khoảng 6% GDP (theo cách tính mới).
- Đồng thời với việc mua vào dự trữ ngoại hối, NHNN đã nhích hàng điều chỉnh thanh khoản trên hệ thống thông qua công cụ tín phiếu và OMO tại các thời điểm thanh khoản hệ thống có biến động bất thường. Tính chung cả năm, NHNN đã hút ra khoảng 64 nghìn tỷ đồng.

Trong điều kiện tích cực, chúng tôi ước tính trong năm 2020 NHNN sẽ mua vào khoảng 10 – 12 tỷ USD, nâng mức dự trữ ngoại hối lên gần 92 tỷ USD

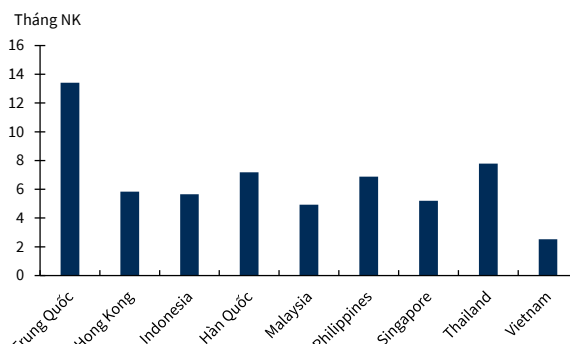
- Trong bối cảnh cán cân thương mại tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu ở mức cao, đồng thời dòng tiền kiều hối vẫn tăng trưởng ổn định, chúng tôi ước tính NHNN sẽ tiếp tục trạng thái mua vào ngoại tệ, với mức mua vào là 10 – 12 tỷ (nâng mức Dự trữ ngoại hối lên 92 tỷ USD, tương đương 4 tháng nhập khẩu).
- So với các nước trong khu vực, mức dự trữ ngoại hối của Việt Nam vẫn ở mức thấp, do vậy động thái bổ sung của Việt Nam là hợp lý và có thể giúp Việt Nam giải trình cho việc Mỹ đánh giá là “thao túng tiền tệ”. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn chưa vi phạm tiêu chí thặng dư tài khoản vãng lai/GDP dưới 2% (theo cách tính GDP mới), vì vậy rủi ro bị Mỹ dán mác “thao túng tiền tệ” là không lớn, ngay cả khi Việt Nam vi phạm tiêu chí về việc mua ròng ngoại tệ.

Biểu đồ 1. Dự trữ ngoại hối và % nhập khẩu



Nguồn: IMF, KBSV

Biểu đồ 2. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam và khu vực (2018)



Nguồn: World Bank, KBSV

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

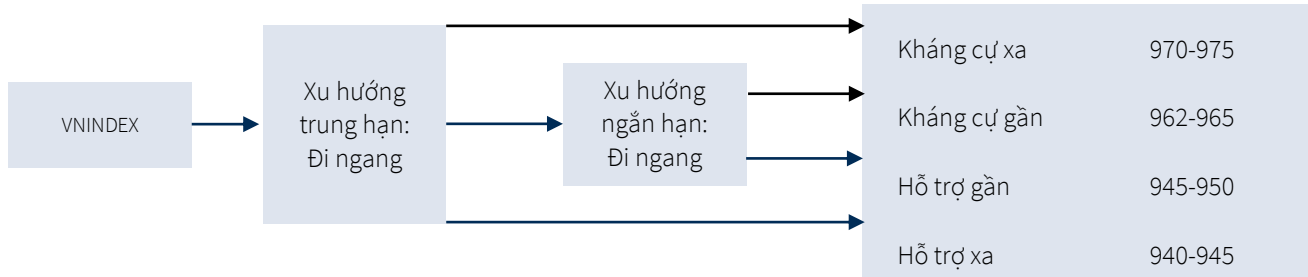
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex đảo chiều như kì vọng tuy nhiên lực cầu giá thấp được củng cố đã thu hẹp phần nào đà giảm điểm.
- Chỉ số có thể tiếp tục chịu áp lực rung lắc trong phiên kế tiếp tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng điều chỉnh mạnh ngay trước mắt chưa cao.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn tại nhịp điều chỉnh trong các phiên cuối tuần.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng đã gặp áp lực rung lắc và giảm điểm trong phiên hôm nay.
- Mẫu hình nến con quay cho thấy tâm lý thị trường đang khá cân bằng và để ngỏ khả năng điều chỉnh sau 1 nhịp hồi phục.
- Độ lệch âm nới rộng cũng cho thấy sự thận trọng của bên Long.
- NĐT được khuyến nghị tập trung vào hoạt động trading trong phiên và có thể mở lại 1 phần vị thế Long khi VN30 điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần tại quanh 875.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

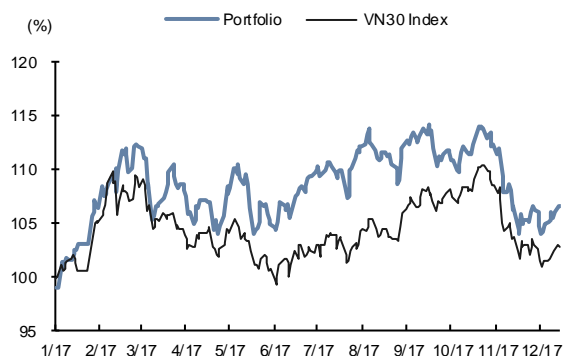
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.14%	-0.32%
Tăng lũy kế (YTD)	2.815%	6.606%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 31/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,000	0.0%	-1.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,500	0.0%	2.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,000	-0.6%	12.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,800	-0.7%	5.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,300	-1.0%	6.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	58,300	-0.5%	51.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,300	0.0%	-12.6%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Định Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,500	-1.1%	-7.7%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,500	-0.6%	0.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,500	0.0%	-0.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.6%	38.0%	17.2
MSN	1.1%	39.0%	6.4
VHM	-0.8%	15.0%	6.3
E1VFN30	0.7%	99.1%	5.9
GEX	0.0%	15.4%	3.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	-1.5%	16.6%	0.6
VCS	-1.4%	2.2%	0.5
BVS	0.0%	28.0%	0.3
VMC	2.6%	2.4%	0.1
SRA	0.0%	3.0%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	4.7%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	2.8%	FPT, SAM
Bán lẻ	1.9%	MWG, BTT
Ngân hàng	1.8%	BID, VCB
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.4%	PNJ, ADS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.5%	TCH, SVC
Ngân hàng	6.9%	BID, VCB
Công nghệ thông tin	3.9%	FPT, SAM
Bán lẻ	1.7%	MWG, CMV
Bảo hiểm	1.7%	BVH, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,000	387,386 (16,716)	50,648 (2.2)	21.8	79.1	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.0	-0.4	-0.6	20.7
	VHM	VINHOMES JSC	84,800	278,951 (12,037)	123,994 (5.4)	34.1	14.8	10.6	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	-0.8	1.3	-7.7	15.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,000	77,259 (3,334)	98,676 (4.3)	16.2	28.6	22.4	18.3	9.6	10.8	2.7	2.5	-1.4	3.3	-1.3	21.9
	NVL	NOVA LAND INVES	59,500	56,469 (2,437)	18,668 (0.8)	31.6	19.3	18.4	-4.3	14.6	12.1	2.4	-	1.7	6.3	4.8	-7.3
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,900	14,645 (632)	8,260 (0.4)	4.5	15.8	12.0	20.7	12.9	15.0	2.0	1.8	-0.4	0.2	1.9	6.0
	DXG	DAT XANH GROUP	14,500	7,635 (325)	19,634 (0.8)	3.5	5.3	5.0	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-1.0	3.6	2.5	-22.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	90,200	334,541 (14,436)	44,743 (1.9)	6.1	20.4	15.9	24.5	24.5	24.5	4.1	3.2	-0.9	0.2	5.7	68.6
	BID	BANK FOR INVESTM	46,150	185,616 (8,010)	33,052 (1.4)	12.0	29.4	21.0	15.9	12.9	14.1	2.4	2.2	0.1	2.8	14.0	34.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,550	82,428 (3,557)	23,688 (1.0)	0.0	8.8	7.5	8.2	16.7	16.4	1.3	1.1	0.4	2.4	2.8	-8.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,900	77,819 (3,358)	46,962 (2.0)	0.6	10.4	8.4	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	-0.7	1.5	2.2	8.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,000	48,755 (2,104)	27,559 (1.2)	0.0	6.3	5.2	13.0	20.6	20.6	1.2	1.0	1.0	3.6	-0.7	0.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,800	48,374 (2,087)	65,935 (2.8)	0.0	6.4	5.6	17.9	21.1	20.9	1.2	1.1	-0.7	0.2	-6.1	15.5
	HDB	HDBANK	27,550	27,027 (1,166)	34,953 (1.5)	6.5	8.5	7.2	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	2.4	2.8	4.0	-9.1
	STB	SACOMBANK	10,050	18,127 (782)	20,345 (0.9)	11.5	8.3	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-0.5	-0.5	-0.5	-15.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,050	17,399 (751)	3,120 (0.1)	0.0	7.0	5.4	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-0.2	0.0	-3.9	5.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,800	21,884 (944)	1,523 (0.1)	0.0	28.5	27.7	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	0.0	3.2	4.1	26.7
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	68,600	50,923 (2,197)	15,623 (0.7)	20.6	39.9	30.0	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	-1.2	-1.4	-2.4	-22.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,800	2,266 (098)	660 (0.0)	11.5	13.3	-	-	7.9	-	-	-	0.0	-2.0	-4.8	19.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,050	9,170 (396)	20,744 (0.9)	45.0	4.5	4.1	33.9	9.6	10.5	0.9	0.7	-0.6	-1.6	-8.8	-32.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,500	4,848 (209)	1,554 (0.1)	62.9	7.8	8.1	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	0.0	-12.5	-36.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	21,350	6,523 (281)	15,349 (0.7)	43.3	18.1	12.6	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	1.9	2.6	-8.8	-10.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	2,514 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.3	0.0	4.0	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	116,500	202,871 (8,754)	102,195 (4.4)	41.4	20.8	19.6	6.9	38.7	38.1	7.2	6.6	0.0	-1.8	-4.1	-2.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	228,000	146,212 (6,309)	6,384 (0.3)	36.7	29.0	23.5	25.1	33.5	36.0	8.6	7.5	-0.9	-2.1	0.9	-14.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,500	66,045 (2,850)	96,608 (4.2)	10.0	14.7	12.6	-1.7	13.9	14.5	1.9	1.7	-1.1	3.7	-19.3	-27.1
HNG	HOANGANH GIA LA	13,900	15,409 (665)	4,399 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	-1.8	-4.8	-13.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,200	76,585 (3,305)	60,830 (2.6)	10.5	14.0	12.0	6.4	38.0	37.3	4.7	3.7	1.2	1.9	0.9	21.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,300	6,918 (299)	4,760 (0.2)	0.0	12.6	11.7	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	0.0	-2.7	-1.9	-10.9
	CII	HOCHIMINH CITY	22,500	5,576 (241)	5,104 (0.2)	19.0	11.0	10.0	147.6	11.0	12.2	-	-	-0.4	2.3	-6.3	-14.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	17,300	9,819 (424)	686,353 (29.6)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	-26.7	-28.8	-55.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,350	9,448 (408)	12,238 (0.5)	33.6	7.7	9.8	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.3	0.0	-1.8	-4.0	0.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	51,300	3,914 (169)	3,824 (0.2)	1.3	5.8	6.1	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.4	-3.0	-3.4	-19.2	-67.9
	REE	REE	36,300	11,255 (486)	20,042 (0.9)	0.0	6.4	6.3	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	-1.0	1.1	0.4	17.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	93,700	179,337 (7,739)	23,601 (1.0)	45.4	14.9	14.8	2.5	25.8	25.5	3.7	3.4	-2.8	-2.7	-6.8	8.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,650	6,233 (269)	5,746 (0.2)	30.3	8.4	8.7	-2.6	19.8	18.4	1.6	1.6	-0.2	0.2	-4.2	-12.0
	PPC	PHALAI THERMAL	26,900	8,624 (372)	7,484 (0.3)	32.8	9.5	9.4	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	-0.4	0.4	-3.2	48.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,500	64,885 (2,800)	138,129 (6.0)	11.0	9.1	7.3	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	-0.6	1.3	2.8	-1.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,950	5,068 (219)	3,077 (0.1)	30.1	20.1	11.4	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-0.8	-3.7	0.0	-41.9
	DCM	PETROCA MAU FER	6,500	3,441 (148)	1,014 (0.0)	46.6	8.6	10.5	-	6.4	5.3	0.6	0.5	-2.0	-3.4	-5.4	-36.9
	HSG	HOA SENG GROUP	7,810	3,305 (143)	31,409 (1.4)	31.3	8.7	6.7	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	-1.8	-4.3	0.4	32.0
	AAA	AN PHAT PLASTIC	12,700	2,174 (094)	23,670 (1.0)	37.1	5.7	5.7	49.2	16.4	16.3	0.8	0.7	0.8	2.4	-9.9	-13.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,000	66,686 (2,878)	6,618 (0.3)	6.6	17.1	16.6	10.2	19.4	20.0	3.1	3.1	0.0	-0.2	-2.8	5.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,050	6,338 (273)	25,799 (1.1)	28.9	39.4	28.6	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-1.0	1.0	-2.6	13.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,800	4,728 (204)	4,223 (0.2)	17.1	7.2	6.7	6.9	13.4	13.8	0.9	0.8	-0.6	2.1	-3.4	7.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	114,000	50,467 (2,178)	57,706 (2.5)	0.0	13.6	10.8	25.4	35.9	32.4	4.2	3.2	0.0	2.4	4.6	31.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	86,000	19,366 (836)	35,082 (1.5)	0.0	17.3	14.5	20.7	27.8	28.2	4.2	3.4	-0.6	1.8	5.9	23.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	843 (0.0)	68.0	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-1.9	-3.9	-16.4	-84.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,050	1,663 (072)	2,070 (0.1)	1.4	5.2	4.9	0.0	25.7	22.8	1.2	1.0	-6.4	-10.4	-21.7	-66.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,200	5,176 (223)	26,470 (1.1)	42.9	4.8	4.7	31.3	30.8	35.3	1.7	1.4	-0.8	-4.5	-32.7	14.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,500	11,963 (516)	1,198 (0.1)	45.6	20.1	18.8	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	-0.5	0.3	-1.8	15.8
	PME	PYME PHARCO JSC	54,300	4,073 (176)	467 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.5	3.4	-14.5
IT	FPT	FPT CORP	58,300	39,544 (1,706)	66,080 (2.9)	0.0	12.5	10.6	25.3	24.2	25.1	2.6	2.3	-0.5	3.4	3.4	52.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.